

Bản án số: **194/2025/DS-ST**

Ngày: 29/9/2025

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Ngọc**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Văn Tám**

2. Ông **Võ Thanh Hải**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Nguyễn Như Dzoãn** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST- DS ngày 21/7/2025 về tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2025/QĐXX- ST ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Mai Văn P, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã T1, tỉnh Đồng Tháp

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn P1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã T1, tỉnh Đồng Tháp

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Kim Đ, sinh năm 1967 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã T1, tỉnh Đồng Tháp

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã T1, tỉnh Đồng Tháp

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 23/4/2025 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Mai Văn P trình bày:* Ông P có sản xuất kinh doanh mua bán dây đai và rô nhựa lấy tên Thanh P, ngày 23/01/2024 anh Nguyễn Văn P1 có liên hệ mua 130 dây đai với số tiền là 26.000.000đ, anh P1 thuê ông Huỳnh Kim Đ chở

thuê, khi ông Đ đến nhận hàng có ký tên vào hóa đơn do bà Nguyễn Thị T là người viết hóa đơn giao hàng, anh P1 hẹn thanh toán tiền sau nhưng anh P1 trả được một lần 6.000.000đ và một lần nhờ ông Đ trả 5.000.000đ, tổng cộng 11.000.000đ, còn nợ lại 15.000.000đ, mặc dù nhiều lần ông yêu cầu anh P1 thanh toán số tiền mua hàng còn lại nhưng đến nay anh P1 không thực hiện.

Nay ông Mai Văn P yêu cầu anh Nguyễn Văn P1 trả số tiền 15.000.000đ một lần.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn P1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng anh P1 không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.*

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Kim Đ có đơn xin vắng mặt, tại tờ tự khai ngày 8/8/2025 ông Đ trình bày:* Trước đây ông làm bốc vác nên anh P1 kêu ông đến của hàng ông Mai Văn P nhận hàng là các dây buộc thùng, ông nhận hàng đúng hóa đơn ông P cung cấp cho Tòa án, gồm dây dai vàng, dây dai đỏ, dây dai xanh vào ngày 23/01/2024, sau khi nhận hàng và ký tên vào hóa đơn, ông chở thẳng hàng nhận được về giao cho anh P1 tại nhà anh P1, việc trả tiền giữa anh P và anh P1 thế nào ông không biết, ông được anh P1 trả tiền công 50.000đ.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày:* Ông Mai Văn P có sản xuất kinh doanh mua bán dây đai và rổ nhựa, bà là vợ của ông P, ngày 23/01/2024 anh P1 liên hệ ông P mua hàng là các cuộn dây đai, bà là người viết hóa đơn giao hàng, ông Đ ký tên nhận hàng gồm 30 cuộn dây đai màu vàng, 30 cuộn dây đai màu đỏ, 70 cuộn dây đai màu xanh với tổng số tiền 26.000.000đ, sau đó anh P1 có trả được một lần 6.000.000đ và một lần nhờ ông Đ trả 5.000.000đ, tổng cộng 11.000.000đ, còn nợ lại 15.000.000đ, anh P1 phải có trách nhiệm trả tiền cho P, bà không có ý kiến kiến yêu cầu gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định khoản 9 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

- Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn P1 đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh P1 theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông P trình bày, ngày 23/01/2024 anh P1 có liên hệ mua 130 dây đai với số tiền là 26.000.000đ, anh P1 thuê ông Đ đến lấy hàng, ông Đ ký tên vào hóa đơn do bà T viết, anh P1 thanh toán được 02 lần tổng cộng 11.000.000đ còn nợ lại 15.000.000đ đến nay chưa trả; Bị đơn anh Nguyễn Văn P1 vắng mặt không lý do; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Kim Đ xin vắng mặt, tại tờ tự ngày 8/8/2025 ông trình bày, ông làm bốc vác, anh P1 thuê ông đến cửa hàng ông P nhận hàng là các dây buộc thùng, ông nhận hàng đúng hóa đơn ông P cung cấp cho Tòa án, gồm dây dai vàng, dây dai đỏ, dây dai xanh vào ngày 23/01/2024, sau khi nhận hàng và ký tên vào hóa đơn, ông chở hàng về giao tại nhà anh P1, việc trả tiền giữa ông P và anh P1 ông không biết, ông được anh P1 trả tiền công 50.000đ; Bà Nguyễn Thị T xin vắng mặt tại bản tự khai ngày 28/8/2025 bà trình bày, ngày 23/01/2024 anh P1 liên hệ ông P mua hàng là các cuộn dây đai, bà là người viết hóa đơn giao hàng, ông Đ nhận hàng gồm 30 cuộn dây đai màu vàng, 30 cuộn dây đai màu đỏ, 70 cuộn dây đai màu xanh với tổng số tiền 26.000.000đ, sau đó anh P1 có trả được 11.000.000đ, còn nợ lại 15.000.000đ, anh P1 phải có trách nhiệm trả tiền cho ông P, bà không có ý kiến kiến yêu cầu gì. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ tranh chấp “hợp đồng mua bán tài sản” đã thật sự phát sinh theo quy định Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Yêu cầu anh Nguyễn Văn P1 trả cho ông P số tiền 15.000.000đ một lần, chứng cứ ông P cung cấp là hóa đơn ngày 23/01/2024 có nội dung: “...Họ tên người mua hàng: Anh P1- N- C-TGiang ...cộng thành tiền (viết bằng chữ) Hai mươi sáu triệu đồng...”. Hội đồng xét xử xét thấy, anh P1 mua hàng của ông P là có thật, anh P1 chỉ trả được 11.000.000đ còn nợ lại 15.000.000đ đến nay chưa trả nên ông P khởi kiện; Còn bị đơn anh P1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cố tình vắng mặt không lý do, xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích được pháp luật quy định nên yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn P là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn P;

Buộc anh Nguyễn Văn P1 trả cho ông Mai Văn P số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn P1 phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Mai Văn P 412.350 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000421 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Ngọc**